TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16/5/2024.
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ba Duy và bà Triệu Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1999, có mặt.

Dân tộc: H’Mông; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Địa chỉ: Xóm CH, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị P: Ông Khuông Thanh Điền - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1992, vắng mặt.

Dân tộc: H’Mông; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Địa chỉ: Xóm CH, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày: Chị và anh T kết hôn năm 2017 tại UBND xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Quá

trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Dương Thị N P, sinh ngày 05/4/2017 và Dương Bảo N, sinh ngày 07/5/2018. Tài sản chung: Không có. Về nợ chung hai vợ chồng không nợ ai. Khoản cho vay: Cho gia đình bên chồng vay 48.000.000 đồng, bên ngoại vay 6.000.000 đồng.

Về lý do xin ly hôn chị P cho rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đầu năm 2022 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do chồng chị đi chơi, ăn uống rượu say về nhà chửi bới đánh đập chị thường xuyên, mẹ chồng chị do sợ vợ chồng đánh nhau xảy ra chém giết nên đã đuổi chị ra khỏi nhà và xỉ nhục gia đình bố mẹ chị. Do không thể chịu đựng được nữa nên chị đã về ngoại sống, anh T cũng đến đón chị về 3 lần nhưng khi về nhà vẫn chửi bới đánh đập chị. Hiện nay chị và anh T đã ly thân từ tháng 10/2023 đến nay. Đến nay anh T vẫn không thay đổi, vợ chồng sống với nhau rất căng thẳng, ảnh hưởng đến tinh thần chị và con nhỏ, chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục sống với nhau nữa nên chị làm đơn xin ly hôn anh T.

Về con chung chị đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người có trách nhiệm nuôi một con, chị sẽ nuôi cháu Dương Thị N P, sinh ngày 05/4/2017; anh T nuôi cháu Dương Bảo N, sinh ngày 07/5/2018, về đóng góp cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Về số tiền cho vay không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Dương Văn T:* Sau khi nhận được đơn khởi kiện của chị P quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân huyện Võ Nhai đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 22/3/2024, Toà án nhân dân huyện Võ Nhai đã tiến hành xác minh tại UBND xã TX, Công an xã TX, ban xóm CH và gia đình anh T xác định được các giấy triệu tập của Toà án đã giao nhận hợp lệ cho anh T, gia đình anh T nhận và đã thông báo cho anh T biết, hiện nay anh T vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương chưa cắt chuyển hộ khẩu tạm vắng đi đâu. Do anh T không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử công khai.

Ý kiến của con trên 7 tuổi: Trong đơn đề nghị ngày 08/4/2024, cháu Dương Thị N P có nguyện vọng ở với chị Hoàng Thị P.

**Ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị P:* Ông Khuông Thanh Điền - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn anh T vì trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bạo lực gia đình và đã ly thân từ tháng 10/2023. Hiện nay chị P và anh T có hai con chung, nguyện vọng của chị P đề nghị mỗi người có trách nhiệm nuôi một con, chị P sẽ nuôi cháu Dương Thị N P, sinh ngày 05/4/2017, anh T nuôi cháu Dương Bảo N, sinh ngày 07/5/2018. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị P đề nghị được nuôi cả hai con, cháu P có nguyện vọng ở cùng chị P do vậy đề nghị Tòa án giao hai con

của chị P và anh T cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục các cháu. Về đóng góp cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị P. Tài sản chung, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí ly hôn sơ thẩm, do chị P là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho chị P theo quy định.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, Toà án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phù hợp với các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy chị P và anh T kết hôn năm 2017 tại UBND xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị P cho chị P được ly hôn anh Dương Văn T. Về con chung: Giao cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Dương Thị N P, sinh ngày 05/4/2017 và cháu Dương Bảo N, sinh ngày 07/5/2018. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị P không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án bị đơn là anh Dương Văn T cư trú tại Xóm CH, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Ngày 11/01/2024 Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị P về việc xin ly hôn đối với anh T. Quá trình giải quyết vụ án anh T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Ngày 22/3/2024, Toà án nhân dân huyện Võ Nhai đã tiến hành xác minh

tại UBND xã TX, Công an xã TX, Ban xóm CH và gia đình anh T xác định được các giấy triệu tập của Toà án đã giao nhận hợp lệ cho anh T, gia đình anh T nhận và đã thông báo cho anh T biết, hiện nay anh T vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương chưa cắt chuyển hộ khẩu tạm vắng đi đâu. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị P và anh Dương Văn T là cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Bởi lẽ trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên từ đầu năm 2022 vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn do anh T đi chơi ăn uống rượu say về nhà chửi bới, đánh đập chị P thường xuyên, chị P đã về ngoại sống và ly thân từ tháng 10/2023 đến nay. Đến nay anh T vẫn không thay đổi vợ chồng sống với nhau rất căng thẳng ảnh hưởng đến tinh thần chị P và các con nhỏ, chị P xác định vợ chồng không thể tiếp tục sống với nhau nữa nên chị làm đơn xin ly hôn anh T. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh T không còn, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của chị P xin được ly hôn anh T.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị P và anh T có 02 con chung là Dương Bảo N, sinh ngày 07/5/2018 và Dương Thị N P, sinh ngày 05/4/2017 hiện nay đang ở với mẹ đẻ anh T. Quá trình giải quyết vụ án chị P đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người có trách nhiệm nuôi một con, tuy nhiên tại phiên Tòa chị P đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con cho chị nuôi dưỡng. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh T, để đảm bảo cho các con của anh chị được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt và theo nguyện vọng của chị P và cháu P, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Dương Thị N P, sinh ngày 05/4/2017 và cháu Dương Bảo N, sinh ngày 07/5/2018 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu P và cháu N đủ 18 tuổi.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị P không yêu cầu.

[6]. Về tài sản chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về nợ chung: Tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Chị P lẽ ra phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định, nhưng do chị P là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[9]. Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[10]. Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Bởi lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Hoàng Thị P được ly hôn anh Dương Văn T.

2- Về con chung*:* Giao cháu Dương Thị N P, sinh ngày 05/4/2017 và cháu Dương Bảo N, sinh ngày 07/5/2018 cho chị Hoàng Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu P và cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn anh T có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

3- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Dương Văn T do chị P không yêu cầu.

4- Về tài sản chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6- Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hoàng Thị P. Hoàn trả cho chị P 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0006534 ngày 11/01/2024.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

7- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- VKS huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã TX;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ QLIHP cho ĐS;
- Lưu HSVA.

Hoàng Thị Hương